



**Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ
Fubon Việt Nam**

**Báo cáo Tình hình Hoạt động của
Quỹ Liên kết chung cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam
Thông tin về Công ty

Giấy phép Thành lập và Hoạt động số	60/GP/KDBH	15 tháng 12 năm 2010
	60/GPĐC1/KDBH	30 tháng 5 năm 2011
	60/GPĐC2/KDBH	19 tháng 8 năm 2015
	60/GPĐC3/KDBH	23 tháng 12 năm 2015

Giấy phép Thành lập và Hoạt động và các giấy phép điều chỉnh được Bộ Tài chính cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp giấy phép lần đầu.

Hội đồng Thành viên	Ông Chen Chun-Pan	Chủ tịch
	Bà Joe Chih-Chun	Thành viên
	Bà Tung Tsai-Ling	Thành viên
	Ông Chiang Ming-Yen	Thành viên

Ban Giám đốc	Ông Chiang Ming-Yen	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------------	---------------

Trụ sở đăng ký	Tầng 10 và 11, Tòa nhà Discovery Complex 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy Hà Nội, Việt Nam
-----------------------	---

Mã số thuế	0105105401
-------------------	------------

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam
Báo cáo của Ban Giám đốc

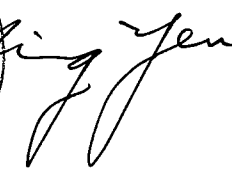
Ban Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và Báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung bao gồm các thuyết minh kèm theo (“Báo cáo”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết chung. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) Báo cáo được trình bày từ trang 5 đến trang 9 đã được lập phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết chung; và
- (b) Ban Giám đốc Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của các nội dung trong Báo cáo.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành Báo cáo đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Chiang Ming-Yen
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

**Kính gửi Hội đồng Thành viên
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung đính kèm của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam (“Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các thuyết minh kèm theo (“Báo cáo”), được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 9.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết chung, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập Báo cáo không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong Báo cáo. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo Tình hình Hoạt động của Quý Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết chung.

Cơ sở lập báo cáo và hạn chế sử dụng

Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2(a) của Báo cáo có mô tả là Báo cáo được lập để Công ty tuân thủ các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 ("Thông tư 52") do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết chung. Do đó, Báo cáo có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ nhằm mục đích để Công ty công bố thông tin theo quy định của Thông tư 52 và không nhằm sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam
Đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 19-02-00191-20-3

Wang Toan Kim
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0557-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2019-007-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam
Báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục II
*(Ban hành theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC
ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính)*

I. Phí bảo hiểm và giá trị Quỹ Liên kết chung trong năm

	2019 VND	2018 VND
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm (a)	13.527.752.150	5.479.430.500
Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro (b)	1.822.016.000	940.914.000
Các khoản chi phí liên quan (c)	6.338.277.000	2.414.256.000
▪ Phí ban đầu	5.980.819.000	2.218.685.000
▪ Phí quản lý hợp đồng	357.099.000	195.571.000
▪ Phí khác	359.000	-
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ Liên kết chung [(d) = (a) – (b) – (c)]	5.367.459.150	2.124.260.500
Quỹ mỗi	50.117.483.835	50.148.291.614
Giá trị Quỹ Liên kết chung đầu năm	59.259.100.228	56.812.773.228
Giá trị Quỹ Liên kết chung cuối năm	65.482.881.653	59.259.100.228
Tỷ suất đầu tư của Quỹ Liên kết chung	8,03%	8,46%

II. Báo cáo tình hình tài sản của Quỹ Liên kết chung

	Giá trị tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 VND	Thay đổi trong năm VND	Giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND
Tiền và tương đương tiền	2.549.035.854	604.722.210	3.153.758.064
Tiền gửi có kỳ hạn	10.500.000.000	5.400.000.000	15.900.000.000
Trái phiếu Chính phủ	42.648.291.614	(30.807.779)	42.617.483.835
Tài sản khác	3.561.772.760	249.866.994	3.811.639.754
Tổng tài sản	59.259.100.228	6.223.781.425	65.482.881.653

	Giá trị tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 VND	Thay đổi trong năm VND	Giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 VND
Tiền và tương đương tiền	1.178.802.677	1.370.233.177	2.549.035.854
Tiền gửi có kỳ hạn	8.760.000.000	1.740.000.000	10.500.000.000
Trái phiếu Chính phủ	42.676.541.275	(28.249.661)	42.648.291.614
Tài sản khác	4.197.429.276	(635.656.516)	3.561.772.760
Tổng tài sản	56.812.773.228	2.446.327.000	59.259.100.228

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo này

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam
Báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Phụ lục II
(Ban hành theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC
ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính)

III. Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung

	2019 VND	2018 VND
Thu nhập tiền lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.473.189	6.670.546
Thu nhập tiền lãi tiền gửi có kỳ hạn	881.246.028	625.703.583
Thu nhập tiền lãi trái phiếu Chính phủ	3.709.192.221	3.711.750.340
Thu nhập khác	546.000	-
Tổng thu nhập (1)	4.601.457.438	4.344.124.469
Chi phí quản lý quỹ	128.922.045	57.917.336
Tổng chi phí (2)	128.922.045	57.917.336
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí [(3) = (1) – (2)]	4.472.535.393	4.286.207.133
Thu nhập trả cho bên mua bảo hiểm	439.338.000	200.604.000
Tỷ suất đầu tư thực tế	8,03%	8,46%
Tỷ suất đầu tư thanh toán cho bên mua bảo hiểm	6,16%	6,50%

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Chuyên gia tính toán

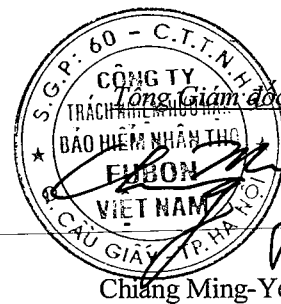
Kế toán trưởng

Hsu Yun-Ching

Hsu Yun-Ching

Trịnh Kiều Hương

Trịnh Kiều Hương



Chiang Ming-Yen

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo này

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam
Thuyết minh báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục II

*(Ban hành theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày
21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo Tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung đính kèm.

1. Thông tin chung

(a) Thành lập Công ty

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam (“Công ty”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 60/GP/KDBH ngày 15 tháng 12 năm 2010. Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 60/GPĐC3/KDBH ngày 23 tháng 12 năm 2015.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ và đầu tư vốn nhân rỗi ở Việt Nam.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không xác định được một cách rõ ràng và do đó được mặc định là 12 tháng.

(d) Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 99 nhân viên (1/1/2019: 95 nhân viên).

(e) Quỹ Liên kết chung

Quỹ Liên kết chung (“ULF”) là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Quỹ Liên kết chung được Công ty quản lý riêng biệt với quỹ chủ sở hữu và các quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm khác. Số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ Liên kết chung là số phí bảo hiểm thu được sau khi trừ đi số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro, phí ban đầu và phí quản lý hợp đồng.

(f) Chính sách đầu tư của Quỹ Liên kết chung

Mục đích đầu tư của Quỹ Liên kết chung là: tạo thu nhập ổn định ở mức lớn hơn lãi suất tiền gửi ngắn hạn bằng cách đầu tư vào danh mục các tài sản bằng tiền VND. Quỹ này đảm bảo các sản phẩm liên kết chung cung cấp cho các khách hàng một tỷ suất đầu tư được đảm bảo tối thiểu.

Công ty cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng hay các tài sản có mức tăng trưởng tiềm năng như các chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam
Thuyết minh báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Phụ lục II

*(Ban hành theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC
ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính)*

(g) Tỷ suất đầu tư của Quỹ Liên kết chung

Quỹ Liên kết chung bắt đầu hoạt động từ ngày 19 tháng 1 năm 2016, Công ty cam kết tỷ suất đầu tư của Quỹ Liên kết chung sẽ không thấp hơn tỷ suất đầu tư tối thiểu cam kết trong từng hợp đồng bảo hiểm. Tỷ suất đầu tư thanh toán cho bên mua bảo hiểm trong năm 2019 là 6,16%/năm (2018: 6,5%/năm).

2. Cơ sở lập báo cáo

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung bao gồm các thuyết minh kèm theo (“Báo cáo”) được lập để Công ty tuân thủ các yêu cầu về báo cáo tài chính của Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 (“Thông tư 52”) do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết chung. Báo cáo này và việc sử dụng báo cáo không được thiết kế cho người không được biết về các nguyên tắc và yêu cầu của Thông tư 52 áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung. Do đó, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ doanh thu phí bảo hiểm được đo lường theo nguyên tắc thực thu như trình bày trong Thuyết minh 3(c).

(c) Cơ sở số liệu tài chính

Báo cáo Tình hình hoạt động Quỹ Liên kết chung được lập dựa trên số liệu tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Do đó, báo cáo này nên được đọc đồng thời với báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích trình bày Báo cáo này.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

(a) Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(b) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư vào trái phiếu Chính phủ. Các khoản đầu tư được phản ánh theo giá gốc.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam
Thuyết minh báo cáo Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết chung
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Phụ lục II

(Ban hành theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC
ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính)

(c) Doanh thu phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm là phí định kỳ được thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Các khoản phí bảo hiểm này bao gồm phí bảo hiểm thực nhận trước ngày đến hạn và không bao gồm phí đến hạn được dự thu.

(d) Thu nhập từ hoạt động đầu tư

Thu nhập tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(e) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Chuyên gia tính toán

Kế toán trưởng


Hsu Yun-Ching


Trịnh Kiều Hương



Chiang Ming-Yen

